

VAI TRÒ CỦA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG DẠY VÀ HỌC Ở BẬC ĐẠI HỌC

The role of theory and practice in teaching and learning at university level

Đỗ Quốc Dũng¹

¹Chuyên gia nghệ thuật truyền thống Nam Bộ, giảng viên Trường Đại học KTCN Long An
do.dung@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Lý luận và thực tiễn là hai thành tố cơ bản và quan trọng trong triết học Mác - Lênin. Nó có mối quan hệ mật thiết để giải thích các nguyên lý quan niệm, quan điểm, trong toàn bộ môn triết học này. Đề từ đó có thể vận dụng lý luận vào thực tiễn và dùng thực tiễn để kiểm chứng lý luận trong mọi hoạt động đời sống xã hội nói chung cũng như dạy và học trong các chương trình đào tạo đại học. Bởi lẽ bất cứ ngành học nào cũng có một hệ thống lý luận (lý thuyết) chặt chẽ làm nền tảng cho thực tiễn, và thực tiễn kiểm chứng trở lại lý luận một cách không đổi. Bài viết này sẽ giới thiệu về vai trò của lý luận và thực tiễn trong dạy và học ở bậc đại học.

Abstract — Theory and practice are two basic and important elements in Marxist - Leninist philosophy. It has a close relationship to explain the conceptual principles, views, in the whole of this philosophy. From there, it is possible to apply theory into practice and use practice to test theory in all activities of social life in general as well as teaching and learning in university training programs. Because any discipline has a strict theoretical (theoretical) system as a basis for practice, and verifiable practice returns to theory in a constant way. This article will introduce the role of theory and practice in teaching and studying at university level.

Từ khóa — Theory, practice, philosophy, dạy, học.

1. Đặt vấn đề

Có thể nói rằng, hai yếu tố lý luận và thực tiễn là hai phạm trù trong triết học Mác - Lênin khái quát rất cao và rộng, cho nên việc dạy và học ở các trường đại học nó có vai trò quan trọng. Có lẽ, giảng viên (GV) xem chuyên đề nào (đề mục) cũng là quan trọng như nhau và điều này không sai. Tuy nhiên, bất cứ bài viết hoặc công trình nghiên cứu khoa học nào cũng không thể thiếu hai đề mục: Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để làm nền tảng nghiên cứu. Việc dạy và học các môn học ở bậc đại học cũng không ngoại lệ, chúng đều có sự hiện diện của hai yếu tố lý luận và thực tiễn. Bởi môn học nào cũng đều có lý thuyết và những ví dụ từ thực tiễn để minh chứng hoặc ứng dụng lý thuyết vào từng trường hợp cụ thể. Lý luận và thực tiễn còn được ứng dụng cho mọi ngành học nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ý nghĩa từ cơ sở lý luận đến thực tiễn rất quan trọng giúp sinh viên (SV) dễ dàng tiếp thu định hướng của giảng viên GV và nhận thức tư duy qua các ví dụ minh chứng cụ thể từ thực tiễn. Từ đây, những triết gia, nhà nghiên cứu đúc kết thành hệ thống lý luận chỉ ra (phản ánh) những vật chất của sự vật và hiện tượng ấy. Có thể xem chuyên đề “lý luận và thực tiễn” là một trong những thành tố lõi cốt của triết học Mác - Lênin, vì toàn bộ học thuyết đều không thể tách rời giữa lý luận và thực tiễn.

Lý luận và thực tiễn có vai trò rất quan trọng và quan hệ biện chứng với nhau. Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức của loài người. Lênin đã chỉ rõ: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không có phong trào cách mạng” [4].

Thực tiễn là cơ sở, động lực của lý luận. Thực tiễn còn vạch ra tiêu chuẩn cho lý luận. Thông qua hoạt động thực tiễn, lý luận mới được vật chất hóa, hiện thực hóa, mới có sức mạnh cải tạo thế giới khách quan.

2. Ứng dụng lý luận và thực tiễn dạy và học

2.1. Cơ sở lý luận

Lý luận là “kim chỉ nam” cho hành động, soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo thực tiễn. Lý luận khi đã thâm nhập vào quần chúng thì biến thành sức mạnh vật chất. Do vậy, trong giáo trình “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” được nhiều GV và người biên soạn giáo trình đồng tình với quan điểm: Trong giáo trình đề mục nào cũng quan trọng, vì nó liên kết chặt chẽ với nhau trong mạng lưới quan hệ của chúng; Nhưng cần xem chuyên đề lý luận - thực tiễn là hạt nhân nòng cốt của giáo trình để giảng dạy cho đối tượng sinh viên, học viên trong các trường đại học.

Lý luận là một hệ thống các quan điểm phản ánh thực tiễn, được thể hiện dưới dạng những tri thức đã được khái quát, tạo ra những quan niệm tương đối hoàn chỉnh về các mối liên hệ cơ bản và các quy luật của hiện thực khách quan.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến vấn đề lý luận, Người cho rằng: *“Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”*. Hay *“Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”*.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, thực tiễn là một phạm trù triết học chỉ toàn bộ hoạt động vật chất - cảm tính có tính lịch sử xã hội của con người nhằm mục đích cải tạo tự nhiên và xã hội. Nói cách khác, thực tiễn là những dạng vật chất cụ thể có trong tự nhiên và đời sống xã hội thường nhật như mọi sự vật và hiện tượng ai cũng có thể nhận biết. Do vậy, thực tiễn có ba đặc trưng sau:

- *Hoạt động sản xuất vật chất*: Thực tiễn không phải là toàn bộ hoạt động của con người mà chỉ là những hoạt động vật chất, chứ không phải là hoạt động tinh thần (hay còn gọi là hoạt động lý luận). Đó là những hoạt động mà con người phải sử dụng công cụ vật chất, lực lượng vật chất tác động vào các đối tượng vật chất để làm thay đổi chúng. Ví dụ, công việc giảng dạy của GV, việc học tập của SV qua các môn học cụ thể v.v...

- *Hoạt động chính trị - xã hội*: Thực tiễn là những hoạt động có tính lịch sử - xã hội. Nghĩa là hoạt động thực tiễn là hoạt động của con người, diễn ra trong xã hội với sự tham gia của đông đảo người, và trải qua những giai đoạn lịch sử phát triển nhất định. Trình độ và hình thức của hoạt động thực tiễn có sự thay đổi qua các thời kỳ khác nhau của lịch sử xã hội. Cụ thể trong trường học là sự hoạt động của các phong trào đoàn, đội, văn - thể - mỹ...

- *Hoạt động thực nghiệm khoa học*: Thực tiễn là hoạt động có tính mục đích nhằm trực tiếp cải tạo tự nhiên và xã hội phục vụ con người tiến bộ. Đặc trưng này nói lên tính mục đích, tính tự giác của hoạt động thực tiễn. Trong hoạt động thực tiễn, con người phải sử dụng các phương tiện, công cụ vật chất để tác động vào tự nhiên, xã hội nhằm cải tạo, biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích, phục vụ cho nhu cầu của mình. Chẳng hạn phòng thí nghiệm, các công trình nghiên cứu,...

Trong ba loại trên, hoạt động sản xuất vật chất có vai trò quyết định đối với các loại hoạt động thực tiễn. Còn hoạt động chính trị - xã hội là hình thức cao nhất của thực tiễn. Hoạt động khoa học là loại hình đặc biệt nhằm thu nhận kiến thức từ tự nhiên và xã hội.

2.3. Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn

Ngay từ thời cổ đại, vấn đề mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn đã được đề cập. Tuy nhiên, chỉ đến khi Chủ nghĩa Mác - Lênin mới đưa ra quan niệm thực sự khoa học về mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn. Những cống hiến vĩ đại của Chủ nghĩa Mác - Lênin cả về lý luận và thực tiễn đã góp phần làm cho hệ thống lý luận của Mác, Ăngghen ngày càng hoàn chỉnh. Chủ nghĩa

Mác - Lênin không chỉ giải thích về mặt lý luận, mà còn vạch ra con đường, những phương tiện cải tạo thế giới bằng thực tiễn trên cơ sở lý luận. Đó là mối liên hệ hữu cơ, biện chứng giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng.

Thấm nhuần quan điểm đó, GV các trường đại học luôn chú trọng đến việc kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong từng bài học trên giảng đường. Bởi thế giới khách quan luôn vận động, biến đổi không ngừng nên việc giảng dạy bất kỳ môn học nào cũng cần phải tuân theo nguyên tắc “lý luận gắn liền với thực tiễn”. Có như vậy mới góp phần đắc lực vào việc làm sáng tỏ, chứng minh cho lý thuyết khoa học của các bộ môn. Trong thời gian qua, việc học tập học phần triết học Mác - Lênin trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan, những hiểu biết về quy luật phát triển xã hội, đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, đề từ đó để vạch ra cho mình tư tưởng, lối sống, hoài bão, nguyện vọng, những nguyên tắc chuẩn mực đạo đức để gạt bỏ cái cũ, lạc hậu, tiếp thu có chọn lọc cái mới cũng là thực hiện vai trò của lý luận và thực tiễn.

Thực tế rất đa dạng và phong phú, đòi hỏi khi giảng dạy, GV phải lựa chọn sao cho sát với nội dung bài giảng và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ hiểu biết, nhận thức và tư duy của người học. Việc đảm bảo cho bài giảng gắn với thực tế, GV cần phân tích các tình huống trong cuộc sống và lấy ví dụ gắn với ngành nghề của sinh viên để bài giảng trở nên sinh động và hấp dẫn, qua đó định hướng tư tưởng, niềm tin cho sinh viên. Bên cạnh đó GV vừa phải truyền thụ tri thức cho người học một cách có trình tự, logic, hệ thống; mặt khác thông qua tri thức môn học, GV giúp SV củng cố được niềm tin, giá trị sống góp phần phát triển con người toàn diện hơn.

GV dạy lý thuyết và dẫn chứng bằng ví dụ một cách chung nhất nhưng đối với SV thì liên hệ thực tiễn sẽ phong phú hơn, đó là từng sinh viên sẽ liên tưởng qua thực tiễn ở địa phương mình, doanh nghiệp hay các hoạt động gần nhất quanh mình. Người học cũng có thể đặt ra những yêu cầu mới những gì bài giảng không thích hợp với nhận thức của SV hoặc quá xa rời thực tế. Trong phần thảo luận, SV có thể đặt ra những câu hỏi cần thiết để kiểm chứng thực tiễn có đi đôi với lý thuyết không và ngược lại. Điều này, đối với GV ngoài giáo trình còn cần phải có kinh nghiệm kiểm chứng khả năng trình bày của mình để xem lý luận và thực tiễn có đồng nhất hay không.

Để đạt được mục tiêu dạy và học tốt đẹp, đòi hỏi mỗi GV phải xây dựng cho được một nền tảng lý luận cho mình (môn dạy), và SV bao giờ cũng phải lấy lý luận được học so sánh với thực tiễn. GV phải đáp ứng ba yêu cầu cơ bản: Một là, đáp ứng nhu cầu phát triển về nhận thức của SV. Hai là, thường xuyên tạo ra động lực phát triển của môn học theo xu thế phát triển mới. Ba là, gắn kết với thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra. Ba nội dung này có nội hàm gắn kết biện chứng với nhau, không tách rời nhau, làm cho nền tảng lý luận và thực tiễn ngày càng thêm phong phú hơn.

3. Kết luận

Lý luận là từ thực tiễn mà đúc kết, khái quát lên để tiếp tục dẫn dắt thực tiễn phát triển. Thực tiễn là cái bổ sung và làm phong phú, sắc bén thêm lý luận. Trong điều kiện phát triển phức tạp của hiện thực, nếu lý luận xa rời thực tiễn thì lý luận trở nên giáo điều, khô cứng, sáo rỗng; còn thực tiễn mà không có lý luận dẫn đường thì đó là thực tiễn “mù quáng”. Vai trò của lý luận và thực tiễn trong dạy và học ở bậc đại học nêu trên cũng không ngoại lệ.

Như vậy, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn còn có sự tác động qua lại và bổ trợ cho nhau. Sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn còn được hiểu theo cách phù hợp và tương thích cũng như tính điều kiện cần và đủ. Tuy nhiên, sự phù hợp giữa lý luận và thực tiễn lại mang tính chất vận động, phát triển liên tục giữa thực tiễn và lý luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật.
- [3] Lê Doãn Tá (2003). *Một số vấn đề Triết học Mác - Lênin: Lý luận và thực tiễn, tái bản có bổ sung*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [4] <https://www.tapchicongsan.org.vn>

Ngày nhận: 01/3/2023

Ngày phản biện: 28/4/2023

Ngày duyệt đăng: 29/5/2023